



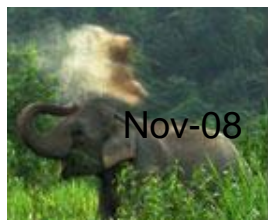
BAN CHỈ ĐẠO 12 – PCCR TT.HU



T P H U N

NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC THI PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC

Quản lý rừng, bảo vệ rừng
và quản lý lâm sản





**BAN CHỈ Đ 012-PCCCR TT HU
T P HU N NÂNG CAO N NG L C QL BVR**



CHUYÊN Đ 5

TU N TRA, KI M TRA B O V R NG



I. TUYÊN TRÁNG BỔ VÀNG:

1. Mục đích của công tác tuyên truyền:

- Nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm
- Nhằm bắt kịp thời các diễn biến về rừng, đất lâm nghiệp, nhằm bắt kịp các tác động của con người đến tài nguyên rừng, nhằm bắt kịp các hoạt động buôn bán kinh doanh chích bi ng và lâm sản trên địa bàn.

2. Yêu cầu của công tác tuyên truyền:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền trên địa bàn công phân công. Chú trọng các địa bàn trọng điểm.
- KLV & BVR phải nắm nhiệm vụ và xử lý kịp thời các vi phạm mà đất tuyên truyền phải nắm;
- Xây dựng các công tác viên nắm thông tin kịp thời các vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bổ sung và quản lý lâm sản trên địa bàn, xây dựng mối quan hệ với tổ chức địa phương và các lực lượng hữu quan về công tác phát hiện kịp thời tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm kịp thời hiệu quả.
- Lập danh sách các trọng điểm phá rừng, tổ chức vận chuyển, buôn bán, các chợ đầu mối mua bán gỗ, lâm sản và đất rừng trái phép có biện pháp xử lý thích hợp.





I. TUYÊN TRÁNH VÀ RANG:

3. Lịch trình tuyên truyền:

- Trung tâm chịu trách nhiệm lên kế hoạch và thực hiện lịch trình của Trung tâm triển khai tuyên truyền. Thông thường Trung tâm phối hợp với UBND huyện, trong những trường hợp cần thiết các Giám đốc BQLRPH, Hội trưởng Hội Khuyến nông phối hợp tham gia tuyên truyền qua đó để đồng viên tinh thần cho cán bộ, nhân viên đồng thời nắm bắt tình hình có những giải pháp xử lý kịp thời và hiệu quả.

- Lịch trình BVR và KLV các Trung tâm, Thành phố dành nhiều thời gian tuyên truyền thông qua và tuyên truyền bắt đầu trong các buổi họp phân công quản lý.

- Mục tiêu tuyên truyền phải có ít nhất hai nội dung đảm bảo an toàn. Đối tượng tuyên truyền bao gồm là lý luận, có những lúc cần phân biệt tuyên truyền vì truy quét, không nhất thiết phải có mặt mục tiêu tuyên truyền có sự lồng ghép liên.





TU N TRA B O V R NG

4. T ch c tu n tra:

*/ Tu n tra th ng k :

- Tu n tra theo k ho ch ã xây d ng tr c; tu n tra m i tuy n ng trong a bàn qu n lý và đ c bi t l u ý các vùng tr ng i m.
- C n ph i chia a bàn qu n lý ra thành các khu v c b o v khác nhau, m i m t khu có ch và cách th c tu n tra thích ng và trong t ng khu có m t s tuy n tu n tra th ng k , m i m t tuy n tu n tra c n ph i ánh d u, đ t mã s . Đ vi c tu n tra có hi u qu thì các tuy n tu n tra không nên theo ng có s n.

*/ Tu n tra b t th ng:

Đư c ti n hành ki m tra l i thông tin thu th p c v các ho t ng trái phép trong a bàn qu n lý c a các Tr m, ho c các ho t ng kh nghi . Tu n tra b t th ng là đ b sung cho tu n tra th ng k , cách th c tu n tra ph i th n tr ng và khó d đoán tr c.



Nov-08

5



TU N TRA B O V R NG

5. Thu th p thông tin và báo cáo:

Thu th p thông tin:

- KLV và BVR là ngư i tr c ti p m t th y, tai nghe đi u gì đã và đang x y ra trong r ng và s tác ng c a con ngư i n r ng. Trách nhi m c a KLV và BVR là ph i thu th p y thông tin v t t c m i vi c di n ra trên ng tu n tra.
- Đ làm t t ch c n ng ghi nh n và thu th p thông tin, KLV và nhân viên BVR ph i c trang b nh ng ki n th c c b n v r ng, v t thành các loài ng th c v t; nh ng ki n th c c b n v ch đ , chính sách, pháp lu t lâm nghi p c a Nhà nư c.
- Ph i xây d ng c h th ng bi u m u ghi nh n thông tin, s sách theo dõi, c p nh t thông tin tu n tra vi c ghi nh n thông tin đư c nhanh chóng thu n ti n và d so sánh, đ i chi u, t ng h p .



Nov-08



6



TU N TRA B O V R NG

www.panda.org/greatermekong

X lý thông tin và báo cáo

- L p s theo dõi tu n tra và c p nh t m i thông tin c a các i tu n tra
- Tr m tr ng, t trư ng t ng h p thông tin c a các t, các i tu n tra, so sánh, x lý thông tin và báo cáo BQLR, H t KL
- Báo cáo tu n tra c a các tr m, t là cơ s đ G BQLR và H t tr ng KL ch ng trong ki m soát tình hình r ng và lên k ho ch ti p theo v các bi n pháp QLBVR
- BCTT c ng là căn c đ đánh giá thành tích c a các Tr m, t KL & BVR
- C n c vào nh ng báo cáo tu n tra, BC 12 các c p, H t tr ng H t Ki m lâm s có phương án ki m tra, xác minh x lý các i t ng vi ph m và ch đ o các n v t ch c, ki m tra truy quét xoá b các tr ng i m, t đi m khai thác, v n chuy n mua bán, lâm s n trái phép



Nov-08



7



HỌ TÊN NG KI M TRA TRONG QL BVR

Trong công tác QL BVR c quan Ki m lâm, các n v ch r ng và các c quan ph i h p th ng th c hi n ch c n ng ki m tra các n i dung sau:

-Ki m tra vi c s d ng r ng, đ t lâm nghi p c a các ch r ng.

-Ki m tra vi c th c hi n ph ng án, k ho ch qu n lý, b o v r ng và đ t lâm nghi p trên a bàn.

-Ki m tra, phát hi n và có bi n pháp ng n ch n k p th i các hành vi vi ph m Lu t B o v và Phát tri n r ng.





KIỂM TRA TRONG QL BV RỪNG

1. Kiểm tra khai thác rừng

a) Cơ sở pháp lý:

- Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác ban hành kèm theo Quyết định số 40/2004/QĐ-BNN-LN ngày 02/02/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Nghị định số 139/2004/NĐ-CP ngày 25/06/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

b) Các loại khai thác:

- Khai thác gỗ chính trong rừng tự nhiên.
- Khai thác tận dụng, tận thu gỗ nham các loại trong rừng tự nhiên.
- Khai thác lâm sản khác trong rừng tự nhiên.
- Khai thác rừng trồng và gòn vựa,





HỘI TẬP NGƯỜI MÈ TRẠI TRONG QL BVR



Vi phạm hành chính trong kiểm tra khai thác rừng:

* *Vi phạm các quy định về thi thố, khai thác rừng (Điều 8, Nghị định số 139):*

Là hành vi cá nhân, người thi thố hoặc khai thác rừng cố ý hoặc vô ý không thực hiện đúng các quy định về thi thố hoặc khai thác rừng. Khi kiểm tra cần lưu ý các lỗi/vi:

- + Thi thố không đúng số và kích thước bài chố trong hồ sơ thi thố (tính theo lô).
- + Trồng cây chố số và trồng cây bài chố trong lô.
- + Khai thác không đúng lô, không có phép khai thác+ Khai/thác không đúng cây bài.
- + Tình hình sinh rừng sau khai thác, sản phẩm chố.

* *Vi phạm quy định về khai thác gỗ (Điều 9, Nghị định số 139/2004/NĐ-CP):*

* *Vi phạm quy định về khai thác củi, lâm sản khác (Điều 10, Nghị định số 139):*



Nov-08

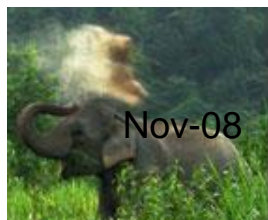
10



2. Kiểm tra vận chuyển, buôn bán, kinh doanh gỗ và lâm sản

Các pháp lý:

- - "Quy định về kiểm tra, kiểm soát lâm sản" ban hành kèm theo quy định số 59/2005/QĐ-BNN ngày 10/10/2005 của Bộ Trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- - Nghị định số 139/2004/NĐ-CP ngày 25/06/2004 của Chính phủ về vi phạm xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.
- - Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Thủ Tướng Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.
- - Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.



Nov-08



11



Các hành vi vi phạm hành chính trong v n chuy n, s n xu t kinh doanh g và lâm s n:

❖ Mua bán, c t tr trái phép g c i, lâm s n khác (i u 18, Ngh đ nh 139): Là hành vi mua ho c bán ho c tàng tr lâm s n không có ch ng t ch/minh LS h p pháp ho c có ch ng t mua bán h p pháp nh ng sai kích th c ho c sai ch ng lo i ho c v t s lư ng ho c v t kh i l ng theo t l quy đ nh so v i ch ng t mua bán h p pháp.

❖ V n chuy n lâm s n trái phép (i u 19, Ngh đ nh 139): Là hành vi c a ng i i u khi n ph ng ti n ho c ch phương ti n v n chuy n LS thông th ng ho c LS quý hi m cho mình ho c cho ng i khác mà không có ch ng t h p pháp theo quy nh ho c lo i LS không c c quan Nhà nư c có th m quy n cho phép s d ng ho c có ch ng t h p pháp nh ng sai kích th c, sai ch ng lo i, ho c v t kh i l ng theo t l quy đ nh so v i ch ng t v n chuy n.

Tr ng h p ch phương ti n ho c ng i i u khi n ph ng ti n v n chuy n LS trái phép không ch ng minh c ch LS thì x lý ch phương ti n ho c ng i i u khi n ph ng ti n v i vai trò là ch LS.





Các hành vi vi phạm hành chính trong vận chuyển, sản xuất kinh doanh gỗ và lâm sản: (Tiếp theo)

- ❖ Vi phạm các quy định về chôn cất và lâm sản khác (điều 20, Nghị định 139): Là hành vi đưa vào chôn cất và lâm sản khác không có nguồn gốc khai thác, mua bán hợp pháp hoặc lợi dụng lâm sản không có quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng.
- ❖ Vi phạm thủ tục hành chính trong mua, bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản (điều 21, Nghị định số 139): Là hành vi chôn cất lâm sản mua, bán, vận chuyển, cất giữ hoặc lợi dụng lâm sản khác có nguồn gốc hợp pháp nhưng thiêu các thủ tục giấy tờ theo quy định của pháp luật.



Một số lưu ý khi kiểm tra vị trí vận chuyển, sản xuất, kinh doanh gỗ và lâm sản:

- + Giấy tờ chứng minh nguồn gốc lâm sản hợp pháp.
- + Dụ búa Kiểm lâm trên gỗ để kiểm tra quy cách đóng dụn búa Kiểm lâm.
- + Chứng loại, kích thước, số lượng, khối lượng theo quy định.
- + Giấy phép vận chuyển các loại gỗ quý, thực vật hoang dã quý hiếm, xác nhận của Hạt Kiểm lâm địa phương về thực vật hoang dã thông thường.





M t s hành vi vi ph m khác th ng g p:

- ❖ Vi ph m các qui đ nh v phá r ng: Là hành vi ch t ho c phát ho c t cây r ng và m i hành vi vi ph m khác không c c quan Nhà nư c có th quy n cho phép ho c c phép nh ng không làm úng gi y phép qui nh gây thi t h i n r ng.
- ❖ Vi ph m các qui đ nh v phát r ng làm r y (i u 11, Ngh đ nh 139): Là hành vi phát t r ng làm n ng r y ngoài vùng qui đ nh.
- ❖ Vi ph m các qui đ nh v PCCCR (i u 13, Ngh đ nh s 139/2004/N - CP): Là hành vi vi ph m các qui đ nh v PCCCR ho c gây cháy r ng.
- ❖ Vi ph m các qui đ nh v phòng tr sâu b nh h i r ng (i u 14, Ngh nh s 139/2004/N -CP): Là hành vi c a ch r ng không ch p hành y các bi n pháp v phòng, tr đ d ch b nh gây thi t h i n r ng.
- ❖ Vi ph m các qui đ nh v Chăn th gia súc vào r ng: Là hành vi chăn th gia súc vào các khu r ng ã có qui đ nh c m ch n th gia súc.





M t s hành vi vi ph m khác th ng g p:

- ❖ Gây thi t h i t lâm nghi p (i u 15, Ngh đ nh s 139/2004/N -CP): Là hành vi vi ph m các qui đ nh v b o v r ng, đ t lâm nghi p nh ào b i, n mìn, làm m t l p màu m c a t r ng, đào p ngu n sinh thu , tháo n c, xã ch t c h i vào r ng không c c quan Nhà nư c có th m quy n cho phép
- ❖ L n chi m s d ng t lâm nghi p sai m c ích (i u 16, Ngh đ nh s 139/2004/N -CP): Là hành vi l n chi m r ng, đ t lâm nghi p ho c c quy n s d ng nh ng s d ng không úng qui ho ch, qui đ nh i v i di n tích ó.
- ❖ Vi ph m các qui đ nh v qu n lý b o v đ ng v t hoang dã (i u 17, ngh đ nh s 139/2004/N -CP): Là hành vi săn ho c b t ho c gi t ho c mua ho c bán ho c tàng tr ho c nuôi nh t ho c s d ng ng v t hoang dã (k c s n ph m c a các loài ng v t ó) có ngu n g c t t nhiên mà không đư c c quan Nhà nư c có th m quy n cho phép ho c c phép nh ng ã vi ph m các qui đ nh v qu n lý ng v t hoang dã (nh loài c m, khu v c c m, mua c m, phương ti n c m s d ng, sai ch ng lo i ho c v t quá s lư ng cho phép).





X LÝ VI PH M

- Tr ng h p ch r ng b t qu tang ngư i vi ph m ang ch t phá r ng, khai thác, v n chuy n lâm s n, săn b t ĐVR trái phép thu c lâm ph n c a mình qu n lý thì đư c t m gi lâm s n, phương ti n VPHC và có th d n gi i i t ng vi ph m đ n cơ quan Ki m lâm n i g n nh t x lý.
- Khi ki m tra, ti n hành l p biên b n ki m tra, n u phát hi n vi ph m hành chính, ph i k p th i l p biên b n vi ph m hành chính và chuy n h sơ ban đ u v H t Ki m lâm x lý./.



Nov-08



17

